

Số: HH6 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2024, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2025-2027**

Nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2024 triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn; tuy nhiên theo dự báo của các tổ chức, định chế tài chính quốc tế nền kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhờ kinh tế Mỹ, EU, các nước đang phát triển và mới nổi tiếp tục tăng trưởng. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, kinh tế tiếp tục phục hồi, tăng trưởng tích cực, thu NSNN đạt khá và tăng trưởng so với cùng kỳ, bội chi NSNN và nợ công được quản lý chặt chẽ, góp phần củng cố an ninh tài chính quốc gia; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 9 tháng tăng 16,3% so với cùng kỳ, xuất siêu 20,79 tỷ USD...

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã triển khai quyết liệt các giải pháp tăng cường đơn đốc thu nội địa, thu hồi nợ thuế các dự án, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng hóa đơn không đúng quy định, đẩy nhanh tiến độ triển khai bán đấu giá quyền sử dụng đất; tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, trên tinh thần vừa hỗ trợ doanh nghiệp và bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu thuế, nhất là đối với các dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử...

Kết quả sau 10 tháng triển khai các giải pháp trên dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành sát sao của UBND tỉnh và nỗ lực của các Sở, ngành, địa phương, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, thu NSNN 10 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã vượt 3,8% dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao. Dự kiến trong năm 2024 tỉnh Khánh Hòa đạt nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh trong nước thực hiện tăng so với cùng kỳ như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 12,4%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 25,7%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,1%; Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 14%; Doanh thu du lịch tăng 53,9%; Thu ngân sách nhà nước tăng 11,6%.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh năm 2024 và căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày .../12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2024 và xây dựng dự toán thu NSNN trên địa



bàn, chi ngân sách địa phương (NSDP); phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NĂM 2024**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024:**

Ngày 10/12/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1602/QĐ-TTg về việc giao dự toán NSNN năm 2024 tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 giao dự toán thu NSNN trên địa bàn là 16.687 tỷ đồng (*trong đó thu xuất nhập khẩu 2.087 tỷ đồng; thu nội địa 14.600 tỷ đồng*). Trên cơ sở thu NSNN 10 tháng đầu năm là 17.320 tỷ đồng (*trong đó thu xuất nhập khẩu 2.450 tỷ đồng; thu nội địa 14.871 tỷ đồng*) và khả năng thu NSNN 2 tháng cuối năm, ước thực hiện cả năm là 20.073 tỷ đồng, vượt 20,3% dự toán, tăng 11,6% so với cùng kỳ.

**1. Thu thuế xuất nhập khẩu:** thực hiện 10 tháng đầu năm 2.450 tỷ đồng, vượt 17,4% dự toán và tăng 14,3% so với cùng kỳ<sup>1</sup>, ước thực hiện cả năm 2.608 tỷ đồng, vượt 25% dự toán và tăng 0,6% so với cùng kỳ.

**2. Thu nội địa:**

Thực hiện 10 tháng đầu năm là 14.871 tỷ đồng, vượt 1,9% dự toán và tăng 30,8% so với cùng kỳ, ước thực hiện cả năm 17.465 tỷ đồng, vượt 19,6% dự toán và tăng 13,4% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, ước thực hiện cả năm 15.665 tỷ đồng, vượt 22,4% dự toán và tăng 13,7% so với cùng kỳ.

Trong 10 tháng đầu năm đã có 09/17 khoản thu đạt và vượt dự toán: Thu từ DNNN Trung ương (vượt 0,8% dự toán); Thuế thu nhập cá nhân (vượt 0,1% dự toán); Thu xổ số kiến thiết (đạt 100% dự toán); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (vượt 43,9% dự toán); Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (gấp 6 lần dự toán); Thu từ bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước (gấp 5 lần dự toán); Thu phí, lệ phí (vượt 41,7% dự toán); Thu khác ngân sách (vượt 22,2% dự toán); Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (vượt 63,9% dự toán).

Đánh giá chi tiết theo tình hình thực hiện thu NSNN 10 tháng đầu năm như sau:

<sup>1</sup> Trong đó số thu từ hoạt động nhập khẩu xăng dầu 889 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36,28% tổng thu và tăng 2,62% so với cùng kỳ năm 2023; nguồn thu từ mặt hàng than đá 848 tỷ đồng, chiếm 34,6% tổng thu, tăng 37,3% so với cùng kỳ; số thu từ mặt hàng máy móc, thiết bị của Công ty TNHH đóng tàu Hyundai – Việt Nam 182 tỷ đồng, chiếm 7% tổng thu.

**a) Các khoản thu thực hiện 10 tháng đầu năm vượt dự toán và tăng so với cùng kỳ**

- Thu từ DNNN Trung ương: thực hiện 10 tháng đầu năm 428 tỷ đồng, vượt 0,8% dự toán và tăng 19,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 470 tỷ đồng, vượt 10,6% dự toán và tăng 4,4% so với cùng kỳ. Số thu tăng chủ yếu do: Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia phát sinh tăng 28,8 tỷ đồng so với cùng kỳ do phân bổ thuế TNDN về địa phương; tăng ở nhóm Ngân hàng do kê khai bổ sung thuế GTGT đối với dịch vụ thư tín dụng (L/C), đồng thời lượng khách du lịch tăng nên doanh thu về giao dịch thanh toán tăng (tăng khoảng 21 tỷ đồng so với cùng kỳ); Công ty CP Điện lực Khánh Hòa nộp tăng 20 tỷ đồng so với cùng kỳ do tạm nộp thuế TNDN; ngoài ra, một số đơn vị có số nộp tăng như Cảng hàng không Cam Ranh (tăng 8,1 tỷ đồng so với cùng kỳ) và Chi nhánh Công ty CP Vicem Hà Tiên (tăng 4,7 tỷ đồng so với cùng kỳ).

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 10 tháng đầu năm 1.351 tỷ đồng, vượt 0,1% dự toán và tăng 10,7% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.430 tỷ đồng, vượt 10% dự toán và tăng 4,7% so với cùng kỳ<sup>2</sup>.

- Thu xổ số kiến thiết: thực hiện 10 tháng đầu năm 264 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và tăng 8,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 300 tỷ đồng, vượt 13,2% dự toán và bằng 100% so với cùng kỳ. Trong đó công ty TNHH MTV XSKT Khánh Hòa ước thực hiện 276 tỷ đồng, vượt 10,4% dự toán và bằng 98,5% so với cùng kỳ, công ty Xổ số điện toán ước thực hiện 24 tỷ đồng, vượt 60% dự toán và tăng 22,6% so với cùng kỳ.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 10 tháng đầu năm 26 tỷ đồng, vượt 43,9% dự toán và tăng 9,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 28 tỷ đồng, vượt 55,6% dự toán và tăng 6,7% cùng kỳ.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện 10 tháng đầu năm 2.283 tỷ đồng, gấp 6 lần dự toán và gấp 5 lần so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 2.345 tỷ đồng, gấp 6 lần dự toán và tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ, gồm thu tiền thuê đất 01 lần là 1.888 tỷ đồng (Công ty Cổ phần VinWonders Nha Trang 535 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Vinpearl 1.354 tỷ đồng), tiền thuê đất hàng năm 294 tỷ đồng.

- Thu từ bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: Thực hiện 10 tháng đầu năm 11 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần dự toán và bằng 100% cùng kỳ, ước thực hiện cả năm 11,5 tỷ đồng, gấp 5 lần dự toán và bằng 62,3% cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với dự toán do Công ty Cổ phần Vinpearl nộp phần giá trị còn lại tài sản trên đất Trường THCS Phan Sào Nam số tiền 4,7 tỷ đồng.

- Thu phí, lệ phí: thực hiện 10 tháng đầu năm 467 tỷ đồng, vượt 41,7% dự toán và tăng 63,2% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 500 tỷ đồng, vượt 52,4%

<sup>2</sup> Thuế thu nhập từ tiền lương thực hiện 10 tháng đầu năm là 759 tỷ đồng, tăng 93 tỷ đồng so với cùng kỳ; thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản thực hiện 10 tháng đầu năm là 290 tỷ đồng, tăng 93 tỷ đồng so với cùng kỳ.

dự toán và tăng 8,3% so với cùng kỳ<sup>3</sup>. Số thu tăng chủ yếu từ phí cấp thị thực cho người nước ngoài, tăng 135 tỷ đồng so với cùng kỳ khi các đường bay quốc tế được mở cửa, du lịch phát triển trở lại (chủ yếu là khách Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga...).

- Thu khác ngân sách: thực hiện 10 tháng đầu năm 464 tỷ đồng, vượt 22,2% dự toán và tăng 28,8% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 500 tỷ đồng, vượt 31,6% dự toán và tăng 0,7% so với cùng kỳ. Trong năm phát sinh số nợ của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hoàn trả vốn NSNN các công trình điện đã bàn giao cho Công ty 58 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh hoàn trả kinh phí đầu tư Tuyến đường N7A tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh 18 tỷ đồng, thu tiền bán yếm sào 20 tỷ đồng.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: thực hiện 10 tháng đầu năm 66 tỷ đồng, vượt 63,9% dự toán và tăng 6,6% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 61 tỷ đồng, vượt 51,8% dự toán và bằng 91,1% so với cùng kỳ.

**b) Các khoản thu thực hiện 10 tháng đầu năm vượt tiến độ thu (trên 83,3% dự toán) và tăng so với cùng kỳ**

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện 10 tháng đầu năm 847 tỷ đồng, đạt 91,1% dự toán và tăng 30,3% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 980 tỷ đồng, vượt 5,4% dự toán và tăng 22,4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do phát sinh một số khoản tăng so với cùng kỳ 181,5 tỷ đồng gồm: Công ty TNHH Điện lực Vân Phong nộp quyết toán thuế năm 2023 số tiền 97,5 tỷ đồng, Công ty TNHH Fusion Resort Nha Trang Holdings nộp chuyển nhượng vốn vào Công ty Tài Thành Công 31,6 tỷ đồng, các nhà thầu của dự án BOT Vân Phong nộp tăng 32,6 tỷ đồng so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: thực hiện 10 tháng đầu năm 3.384 tỷ đồng, đạt 93,1% dự toán và tăng 11,4% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 4.295 tỷ đồng, vượt 18,2% dự toán và tăng 14,3% so với cùng kỳ. Trong đó, phát sinh một số khoản thu như Công ty Cổ phần Vega City nộp 49,4 tỷ đồng do tăng thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản, chi nhánh Nha Trang – Công ty Cổ phần Vinpearl nộp 75,2 tỷ đồng thuế tài nguyên (nộp truy thu qua kiểm tra là 33,2 tỷ đồng và nộp bổ sung các năm trước là 30 tỷ đồng), Công ty CP Hải Vân Nam Nha Trang nộp tăng 43,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa nộp 335 tỷ đồng, tăng 1,4% so với cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 10 tháng đầu năm 442 tỷ đồng, đạt 90,8% dự toán và tăng 19,2% so cùng kỳ<sup>4</sup>; ước thực hiện cả năm 450 tỷ đồng, đạt 96,8% dự toán và bằng 99,9% so với cùng kỳ.

<sup>3</sup> Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản thực hiện 10 tháng đầu năm 59 tỷ đồng, tăng 25 tỷ đồng so với cùng kỳ; Phí tham quan thực hiện 10 tháng đầu năm 24 tỷ đồng, tăng 07 tỷ đồng so với cùng kỳ; Phí thị thực xuất nhập cảnh thực hiện 10 tháng đầu năm 224 tỷ đồng, tăng 135 tỷ đồng so với cùng kỳ.

<sup>4</sup> Lệ phí trước bạ nhà đất thực hiện 10 tháng là 97 tỷ đồng, tăng 41 tỷ đồng so với cùng kỳ; lệ phí trước bạ ô tô thực hiện 10 tháng là 273 tỷ đồng, tăng 27 tỷ đồng so với cùng kỳ; lệ phí trước bạ xe máy thực hiện 10 tháng là 52 tỷ đồng, tăng 3 tỷ đồng so với cùng kỳ.

### c) Các khoản còn lại

- Thu từ DNNN địa phương: thực hiện 10 tháng đầu năm 2.936 tỷ đồng, bằng 78,7% dự toán và tăng 0,6% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.525 tỷ đồng, đạt 94,4% dự toán và đạt 97% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tổng công ty Khánh Việt: thực hiện 10 tháng đầu năm 2.671 tỷ đồng, bằng 86,2% dự toán và tăng 4,7% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.200 tỷ đồng, vượt 3,2% dự toán và bằng 99,1% so với cùng kỳ. Số nộp ngân sách tăng do tăng sản lượng tiêu thụ thuốc lá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Công ty TNHH MTV Yên Sào thực hiện 10 tháng đầu năm 178 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 230 tỷ đồng.

+ Các doanh nghiệp còn lại ước thực hiện cả năm 99 tỷ đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 10 tháng đầu năm 1.283 tỷ đồng, bằng 71,3% dự toán và tăng gấp 2 so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.800 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và tăng 11,3% so với cùng kỳ. Trong đó Công ty Cổ phần Vinpearl nộp cho Dự án Vinpearl Phú Quý tại phường Vĩnh Nguyên và phường Vĩnh Trường 992 tỷ đồng<sup>5</sup>.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: thực hiện 10 tháng đầu năm 14 tỷ đồng, đạt 70,8% dự toán và tăng 26,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 15 tỷ đồng, đạt 75% dự toán và bằng 92% so với cùng kỳ.

- Thuế bảo vệ môi trường: thực hiện 10 tháng đầu năm 503 tỷ đồng, bằng 78% dự toán và bằng 99,1% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 558 tỷ đồng, bằng 86,4% dự toán và bằng 80,6% so với cùng kỳ.

- Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: thực hiện 10 tháng đầu năm 118 tỷ đồng, vượt 44,5% dự toán và bằng 35,7% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 191 tỷ đồng, đạt 72,1% dự toán và bằng 38 % so với cùng kỳ. Trong đó Tổng công ty Khánh Việt 46 tỷ đồng; Công ty TNHH nhà nước MTV Yên Sào 120 tỷ đồng; thu cổ tức các công ty lâm nghiệp và cấp thoát nước 25 tỷ đồng.

### 3. Tình hình thu hồi nợ thuế 10 tháng đầu năm 2024

Đến ngày 31/10/2024, tổng số tiền thuế nợ là 1.523 tỷ đồng (đã trừ các khoản nợ đã xử lý gồm khoan nợ, điều chỉnh do sai sót, chờ xử lý miễn giảm...), tăng 114 tỷ đồng (tương đương 8,1%) so với thời điểm 31/12/2023. Tỷ lệ tổng nợ trên tổng dự toán thu 10,4% (1.523 tỷ đồng/14.600 tỷ đồng) (bao gồm số nợ đang xin ý kiến Tổng cục Thuế việc xử lý nợ thuế đối với các dự án liên quan đến kết luận của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, phán quyết của Tòa án các cấp...), theo đó chưa đạt chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao là 8%.

<sup>5</sup> Tổng số tiền sử dụng đất Dự án Vinpearl Phú Quý của Công ty Cổ phần Vinpearl phải nộp theo Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh là 1.192 tỷ đồng. Trong đó, năm 2023 đã nộp 200 tỷ đồng; năm 2024 nộp thêm 992 tỷ đồng. Đồng thời trong năm điều chỉnh số thu tiền sử dụng đất dự án Công viên văn hóa VinWonders của CTCP Vinwonder Nha Trang nộp năm trước 300 tỷ đồng sang thu tiền thuê mặt đất, do đó thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh giảm 300 tỷ đồng

- Tiền thuế nợ năm 2023 chuyển sang 1.408 tỷ đồng, số đã thu 392 tỷ đồng, số điều chỉnh giảm 87 tỷ đồng, số còn phải thu 930 tỷ đồng.

- Tiền thuế nợ phát sinh trong năm 2024 là 3.575 tỷ đồng, số đã thu 2.050 tỷ đồng, số điều chỉnh giảm 655 tỷ đồng, tiền thuế nợ được gia hạn 462 tỷ đồng, số còn phải thu 593 tỷ đồng.

## **II. Thu ngân sách địa phương được hưởng và các nguồn đưa vào cân đối năm 2024**

Căn cứ ước thực hiện thu NSNN năm 2024 là 20.073 tỷ đồng và các nguồn đưa vào cân đối ngoài dự toán thu NSDP được hưởng, UBND tỉnh báo cáo như sau:

### **1. Phân bổ nguồn tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán:**

Dự toán thu NSDP được hưởng năm 2024 là 13.032 tỷ đồng, ước thực hiện thu NSDP được hưởng năm 2024 là 15.579 tỷ đồng, số tăng thu NSDP dự kiến so với dự toán là 2.547 tỷ đồng.

Hiện tại, số tăng thu NSDP năm 2024 đang là số dự kiến, vì vậy kết thúc năm ngân sách 2024, căn cứ số liệu thu thực tế do KBNN xác định; UBND các cấp sẽ chỉ đạo cơ quan tài chính tham mưu xây dựng phương án sử dụng số tăng thu trình Thường trực HĐND các cấp để phân bổ các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016.

### **2. Phân bổ nguồn dự toán NSDP được hưởng và các nguồn đưa vào cân đối**

Dự toán thu NSDP được hưởng năm 2024 là 13.032 tỷ đồng. Bên cạnh đó tại, Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 đã bổ sung nguồn ngoài dự toán 4.165 tỷ đồng và trong năm bổ sung từ các nguồn 3.658 tỷ đồng, tổng nguồn để phân bổ các nhiệm vụ chi là 20.855 tỷ đồng.

#### **2.1. Phân bổ theo dự toán NSDP theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND**

##### **2.1.1. Nguồn thu theo dự toán**

Tổng nguồn thu đưa vào cân đối tại dự toán đầu năm là 17.197 tỷ đồng được phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

a. Nhiệm vụ chi đầu tư: Dự toán giao 7.514 tỷ đồng, trong năm 2024 đã trình HĐND tỉnh thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công tại các Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 13/9/2024; Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 31/10/2024.

b. Nhiệm vụ chi thường xuyên: Dự toán giao 9.018 tỷ đồng để đảm bảo các nhiệm vụ chi đã bố trí từ dự toán đầu năm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND và Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 07/12/2023;

c. Chi trả lãi vay 20 tỷ đồng, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 01 tỷ đồng, dự phòng chi 278 tỷ đồng, chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương 73 tỷ đồng, chương trình MTQG 293 tỷ đồng.

##### **2.1.2. Điều chỉnh giữa các lĩnh vực**

Trong quá trình điều hành ngân sách, căn cứ nhiệm vụ đã được HĐND tỉnh ủy quyền tại Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2023, UBND tỉnh đã thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực hiện hoặc hết nhiệm vụ chi chuyển sang các nhiệm vụ chi mới phát sinh đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2024 các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh 80 tỷ đồng, đồng thời bổ sung cho các nhiệm vụ phát sinh 67 tỷ đồng, số còn lại 13 tỷ đồng tổng hợp vào nguồn dự toán ngân sách cấp tỉnh<sup>6</sup>.

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2024 các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh qua công tác xét duyệt quyết toán năm 2023 số tiền 6 tỷ đồng được tổng hợp vào dự toán ngân sách cấp tỉnh<sup>5</sup>.

- Điều chỉnh dự toán giữa các lĩnh vực chi đối với ngân sách huyện Vạn Ninh 17 tỷ đồng, thành phố Cam Ranh 3,71 tỷ đồng, huyện Khánh Sơn 0,626 tỷ đồng<sup>7</sup>.

- Điều chỉnh nguồn dự toán chưa phân bổ cho các nhiệm vụ chi phát sinh mới như sau:

<b>* Các nội dung điều chỉnh giảm</b>	<b>: 27 tỷ đồng</b>
+ Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách phát sinh trong năm 2024 so với dự toán đã bố trí.	: 08 tỷ đồng
+ Kinh phí cải cách hành chính toàn tỉnh.	: 02 tỷ đồng
+ Kinh phí hỗ trợ học phí tại các cơ sở giáo dục công lập	: 02 tỷ đồng
+ Kinh phí chi cho công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất tại Khu Kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm.	: 10 tỷ đồng
+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ huy động tàu thuyền theo Nghị định 30/2010/NĐ-CP.	: 05 tỷ đồng
<b>* Các nội dung điều chỉnh tăng</b>	<b>: 27 tỷ đồng</b>
+ Kinh phí bầu cử trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố.	: 08 tỷ đồng
+ Kinh phí chi trích phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực.	: 02 tỷ đồng
+ Kinh phí chương trình phát triển nguồn nhân lực.	: 02 tỷ đồng
+ Kinh phí chi cho công tác đo đạc, quy hoạch.	: 10 tỷ đồng
+ Kinh phí hỗ trợ trang phục, công cụ cho lực lượng dân quân tự vệ, mua sắm, sửa chữa cho lực lượng ANQP.	: 05 tỷ đồng

## **2.2. Nguồn bổ sung ngoài dự toán so với Nghị quyết số 80/NQ-HĐND**

Trong năm bố trí từ các nguồn ngoài dự toán số tiền 3.658 tỷ đồng để đảm bảo các nhiệm vụ chi. Cụ thể:

- Nguồn NSTW bổ sung : 670 tỷ đồng

<sup>6</sup> Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 29/10/2024; 504/QĐ-UBND ngày 26/02/2024; 1317/QĐ-UBND ngày 21/05/2024; 1586/QĐ-UBND ngày 18/06/2024 của UBND tỉnh.

<sup>7</sup> Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 13/11/2024; 2971/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; 2937/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh.

- Nguồn chuyển nguồn	:	2.054 tỷ đồng
- Nguồn tăng thu	:	209 tỷ đồng
- Nguồn tiết kiệm chi	:	268 tỷ đồng
- Nguồn NS cấp dưới nộp lên	:	68 tỷ đồng
- Nguồn NS huyện	:	237 tỷ đồng
- Nguồn CCTL	:	152 tỷ đồng

Cụ thể phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

\* **Bố trí nhiệm vụ chi đầu tư:** Bổ sung nguồn chi đầu tư 3.260 tỷ đồng từ các nguồn NSTW bổ sung, chuyển nguồn, tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn ngân sách cấp dưới nộp lên, trong đó:

- Chuyển nguồn dự toán chi đầu tư 1.908 tỷ đồng;
- Thực hiện các dự án, công trình 1.352 tỷ đồng;

\* **Bố trí nhiệm vụ chi thường xuyên:** Bổ sung nguồn để bố trí các nhiệm vụ chi thường xuyên tăng thêm 260 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 149 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh;

- Kinh phí chi tinh giản biên chế 3 tỷ đồng<sup>8</sup>;
- Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội 55 tỷ đồng.
- Bố trí các nhiệm vụ chi thường xuyên khác 53 tỷ đồng.

\* **Bố trí chi hoàn trả ngân sách Trung ương:** bố trí 100 tỷ đồng từ nguồn chuyển nguồn năm 2023 sang 2024.

\* **Bố trí chi nhiệm vụ khác:** chuyển số nợ của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn từ ngân sách cấp dưới nộp lên vào tài khoản tạm giữ 38 tỷ đồng.

### III. Đánh giá chi ngân sách địa phương năm 2024:

Căn cứ dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSDP năm 2024 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/7/2024; theo đó tổng chi NSDP là 17.197 tỷ đồng (trong đó chi đầu tư phát triển 7.514 tỷ đồng; chi thường xuyên 9.018 tỷ đồng; chi trả nợ lãi 20 tỷ; chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính 1 tỷ; Dự phòng ngân sách 278 tỷ; chi tạo nguồn cải cách tiền lương 73 tỷ đồng; chi chương trình MTQG 293 tỷ đồng) và bổ sung nhiệm vụ chi từ các nguồn tài chính hợp pháp

<sup>8</sup> Chi trả cho 15 đối tượng

khác 3.658 tỷ đồng, ước thực hiện chi cân đối NSDP năm 2024 là 19.583 tỷ đồng<sup>9</sup>, tăng 13,9% dự toán.

**1. Chi đầu tư phát triển:** ước thực hiện cả năm 9.692 tỷ đồng, tăng 29% dự toán, số tăng 2.404 tỷ đồng bổ sung từ các nguồn: nguồn NSTW bổ sung 670 tỷ đồng; nguồn chuyển nguồn năm trước mang sang 1.908 tỷ đồng; nguồn tiết kiệm chi 230 tỷ đồng, nguồn tăng thu 185 tỷ đồng, nguồn NS cấp dưới nộp lên 30 tỷ đồng, nguồn ngân sách huyện số tiền 237 tỷ đồng; đồng thời điều chỉnh giảm nguồn bội chi 856 tỷ đồng.

**a) Chi đầu tư phát triển từ dự toán** (không bao gồm nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương): dự toán HĐND tỉnh giao là 6.611 tỷ đồng, kịp thời phân bổ để thanh toán các dự án đầu tư công, phấn đấu ước thực hiện cả năm 6.385 tỷ đồng, đạt 96,6% so với dự toán.

- Chi xây dựng cơ bản tập trung ước thực hiện cả năm 2.550 tỷ đồng đạt 95,1% so với dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn tiền SDD ước thực hiện cả năm 1.704 tỷ đồng, đạt 94,7% so với dự toán.

- Chi đầu tư từ bội chi (không bao gồm nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương) ước thực hiện cả năm 40 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW ước thực hiện cả năm 1.826 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT: ước thực hiện cả năm 265 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

**b) Chi đầu tư từ các nguồn vốn ngoài dự toán:** Ước thực hiện cả năm là 3.260 tỷ đồng, gồm:

- Chi đầu tư từ nguồn vốn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024: ước thực hiện cả năm 1.908 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung ước thực hiện cả năm 670 tỷ đồng. (Trong năm bổ sung từ nguồn NSTW để thực hiện dự án thành phần 1 của dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa 600 tỷ đồng; bổ sung từ nguồn thưởng vượt thu NSTW và đầu tư trở lại theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 để thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị y tế 70 tỷ đồng).

- Chi đầu tư từ các nguồn khác (nguồn dự phòng, nguồn tiết kiệm chi, tăng thu, ngân sách cấp dưới nộp lên, nguồn ngân sách huyện): ước thực hiện cả năm 682 tỷ đồng.

**c) Chi trả nợ gốc:** Ước thực hiện cả năm 47 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

## **2. Chi thường xuyên:**

Ước thực hiện cả năm 9.202 tỷ đồng, tăng 2,0% so với dự toán, số tăng do bổ sung từ các nguồn ngoài dự toán 481 tỷ đồng bao gồm: nguồn tiết kiệm chi 38 tỷ đồng; nguồn tăng thu 24 tỷ đồng; nguồn dự phòng 267 tỷ đồng; nguồn cải cách

<sup>9</sup> Số chênh lệch giữa nguồn 20.855 tỷ đồng và ước thực hiện chi NSDP 19.583 tỷ đồng gồm: điều chỉnh giảm nguồn trái phiếu chính quyền địa phương 856 tỷ đồng; tiết kiệm chi 5% để thực hiện các nhiệm vụ chi theo Chỉ thị số 01 của Thủ tướng Chính phủ 89 tỷ đồng; kết dư ngân sách 226 tỷ đồng; chi hoàn trả NSTW 100 tỷ đồng.

tiền lương 152 tỷ đồng; đồng thời điều chỉnh giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung nguồn CCTL 254 tỷ đồng và tiết kiệm 5% để triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo theo Chỉ thị số 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ 89 tỷ đồng. Ước thực hiện chi một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi quốc phòng: Ước thực hiện cả năm 267 tỷ đồng, tăng 29,7% so với dự toán do bổ sung kinh phí diễn tập 21 tỷ đồng; thực hiện Đề án Trung đội dân quân thường trực (thiếu) số tiền 04 tỷ đồng; kinh phí huấn luyện dân quân xã 03 tỷ đồng; kinh phí nhà ở, nhà làm việc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh 4 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa trạm kiểm soát biên phòng Bình Ba 5 tỷ đồng; nâng cấp cải tạo doanh trại sư đoàn Bộ binh 305 số tiền 3 tỷ đồng.

- Chi an ninh: Ước thực hiện cả năm 123 tỷ đồng, tăng 55,9% so với dự toán, do bổ sung kinh phí chi trả chế độ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở 36 tỷ đồng; bồi dưỡng lực lượng tuần tra, kiểm soát ban đêm, phương tiện, công cụ hỗ trợ và nhiên liệu cho Tổ 979 cấp tỉnh 07 tỷ đồng; lễ ra mắt lực lượng an ninh trật tự cơ sở 01 tỷ đồng; mua trang phục 1,5 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ước thực hiện cả năm 3.161 tỷ đồng, tăng 1,8% so với dự toán, số tăng do thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 38 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Ước thực hiện cả năm 830 tỷ đồng, tăng 6,0% so với dự toán do bổ sung kinh phí chi hỗ trợ lễ tết do tăng mức chi 05 tỷ đồng; thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 46 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện cả năm 1.594 tỷ đồng, tăng 1,2% so với dự toán do bổ sung kinh phí để hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg 12 tỷ đồng; kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính 16 tỷ đồng; kinh phí quy hoạch 30 tỷ đồng; kinh phí phòng chống thiên tai, bão lũ 67 tỷ đồng.

- Hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị...: Ước thực hiện cả năm 1.807 tỷ đồng, tăng 6,9% so với dự toán do bổ sung kinh phí tăng thêm theo Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh 45 tỷ đồng; kinh phí thực hiện hợp đồng Nghị định 111/2022/NĐ-CP 8 tỷ đồng; kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc cho các đơn vị, địa phương 10 tỷ đồng; kinh phí tăng thêm do tăng số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND số tiền 12 tỷ đồng; kinh phí bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2024-2029 số tiền 09 tỷ đồng...

- Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện cả năm 729 tỷ đồng, tăng 24,3% so với dự toán do bổ sung kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm 71 tỷ đồng; tăng chế độ Lễ, Tết cho cán bộ hưu trí 20 tỷ đồng.

*(Chi tiết số đã bổ sung và dự kiến bổ sung cuối năm theo Phụ lục số 06)*

**3. Chi trả lãi vay:** Ước thực hiện 20 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

**4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** Thực hiện 01 tỷ đồng.

**5. Các nhiệm vụ khác:** 48 tỷ đồng gồm chi chuyển số nộp của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn từ ngân sách cấp dưới nộp lên vào tài khoản tạm giữ 38 tỷ đồng và chi hỗ trợ các tỉnh bị thiệt hại do bão số 3 số tiền 10 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)*

**6. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:** 327 tỷ đồng

**7. Chi chương trình MTQG:** 293 tỷ đồng

**Đối với chi từ nguồn dự phòng NSDP:**

Tổng nguồn dự phòng 278 tỷ đồng, đã sử dụng 10 tháng 114 tỷ đồng, số dự phòng còn lại phân bổ trong 2 tháng cuối năm 164 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 100% dự toán và đã tổng hợp vào số ước chi của các lĩnh vực, cụ thể:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Nội dung	Tổng số	Cấp tỉnh	Cấp huyện
<b>I</b>	<b>Nguồn dự phòng NS các cấp</b>	<b>278</b>	<b>153</b>	<b>125</b>
<b>II</b>	<b>Số phân bổ cho các nhiệm vụ</b>	<b>278</b>	<b>153</b>	<b>125</b>
1	Chi cho công tác an sinh xã hội	126	72	54
2	Chi phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn	85	48	37
3	Chi ANQP và một số nhiệm vụ cấp bách khác	67	33	34

## **VI. Đánh giá chung:**

Trong năm 2024, dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và sự giám sát chặt chẽ Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục bám sát, thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nhiệm vụ, giải pháp về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thu NSNN đã được những kết quả tích cực.

Thu NSNN trên địa bàn tỉnh thực hiện 10 tháng đầu năm đã vượt 3,8% dự toán được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao. Trên cơ sở đó, tỉnh đang phấn đấu thực hiện thu NSNN năm 2024 là 20.073 tỷ đồng, vượt 20,3% dự toán và tăng 11,6% so với cùng kỳ, tập trung vào các khoản dự kiến có khả năng thu vượt dự toán như: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu; nguồn thu tiền thuê đất; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân và một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn có số nộp tăng so với dự toán như TCT Khánh Việt....

Về tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương:

Đối với chi đầu tư: Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư 10 tháng đầu năm còn thấp, để đảm bảo tiến độ giải ngân cả năm 2024, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tổ chức các đoàn công tác đi làm việc với các địa phương và các ban quản lý dự án thuộc tỉnh để kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, xác định giá đất, giải phóng mặt bằng; tập trung đơn đốc tiến độ thi công các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia và của tỉnh; đơn đốc hoàn thành thủ tục đầu tư để sớm triển khai thi công các dự án trọng điểm...

Đối với chi thường xuyên:

Trong năm 2024 tỉnh đã triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chi có ý nghĩa quan trọng với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh như chi hỗ trợ học phí năm học 2024 - 2025 đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh số tiền 31 tỷ đồng; bố trí kinh phí hoạt động Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 số tiền 36 tỷ đồng; bố trí kinh phí thực hiện thành công việc chương trình hành động ngành du lịch 07 tỷ đồng, Chương trình Jazz quốc tế lần I số tiền 16 tỷ đồng, Liên hoan du lịch Biển Nha Trang và Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế Nha Trang 07 tỷ đồng; bố trí kinh phí tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài để xúc tiến đầu tư và du lịch 09 tỷ đồng...

Tuy nhiên việc triển khai nhiệm vụ chi thường xuyên còn một số điểm hạn chế như việc các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán chưa sát với thực tế, chưa khoa học; trong năm còn bổ sung nhiều nhiệm vụ chi ngoài dự toán (số tiền 283 tỷ đồng). Việc xây dựng dự toán chưa sát với nhu cầu ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách, giảm tính chủ động, kịp thời trong việc triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Bên cạnh đó, đối với một số chế độ, chính sách phát sinh trong năm, các đơn vị, địa phương chưa chủ động báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện một số chính sách phát sinh vào thời điểm xây dựng dự toán.

Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2024 theo mục tiêu đã thống nhất với Bộ Tài chính để tạo nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho năm cuối của nhiệm kỳ 2021-2025, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung một số giải pháp trong những tháng cuối năm như sau:

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trong đó:

- Đối với cơ quan Thuế:

+ Tăng cường các giải pháp quản lý thu, kiểm soát chặt chẽ việc tính thuế, khai thuế, nộp thuế, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, thu hồi nợ thuế; theo dõi, đôn đốc nộp hết vào NSNN đối với các khoản thuế, tiền thuế đất được gia hạn.

+ Tăng cường quản lý, khai thác tăng thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, đặc biệt là trong thời gian trước Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán.

+ Kêu gọi sự đồng lòng của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh không dùng hóa đơn giấy, đẩy mạnh triển khai hình thức hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với các cơ sở kinh doanh thuộc lĩnh vực bán hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm, nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu thuế đối với hoạt động bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

+ Giám sát chặt chẽ doanh thu, chi phí của từng người nộp thuế (NNT) qua phân tích dữ liệu hóa đơn điện tử nhằm kịp thời phát hiện những trường hợp có dấu hiệu bất thường giữa doanh thu và chi phí theo kê khai và theo hóa đơn của NNT, tổ chức kiểm tra ngay đối với những trường hợp có dấu hiệu rủi ro cao về thuế và hóa đơn để chống thất thu cho NSNN. Đẩy mạnh việc mở rộng triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền, nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền khẩn trương xử lý các vướng mắc về thủ tục để tăng thu đối với nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản...

- Đối với cơ quan Hải quan:

+ Công khai, minh bạch, giải quyết kịp thời vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền liên quan đến thủ tục Hải quan, chính sách thuế, công tác quản lý thuế, tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

+ Thực hiện nghiêm công tác quản lý thu NSNN; tăng cường rà soát, nắm chắc nguồn thu; nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp tăng thu, chống thất thu NSNN; Tập trung rà soát; phân loại các nhóm nợ, tình trạng nợ thuế của doanh nghiệp, đưa ra biện pháp xử lý theo đúng quy định; không để phát sinh nợ mới, không để nợ tại thời điểm 31/12/2024 cao hơn thời điểm 31/12/2023.

+ Tăng cường thu thập thông tin, xác định dấu hiệu rủi ro để tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát; Tập trung kiểm tra, chỉ đạo các Chi cục trực thuộc thực hiện các giải pháp đôn đốc thu, chủ động rà soát, phân loại, thu hồi và xử lý nợ thuế phát sinh, không để phát sinh nợ mới; kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, Nâng cao công tác quản lý, thu thập thông tin, dự báo tình hình phục vụ cho công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương

mai, hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn nhất là vào dịp trước, trong và sau tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.

+ Kiểm soát chặt chẽ công tác miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn. Trong đó tập trung rà soát, kiểm tra các hồ sơ miễn thuế hàng nhập khẩu của đối tượng ưu đãi đầu tư, hàng miễn thuế theo các hiệp định, điều ước quốc tế,...; Truy thu thuế, tiền chậm nộp, xử lý phạt vi phạm hành chính (nếu có).

+ Tăng cường kỷ luật kỷ cương, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Chi thị số 5269/CT-TCHQ ngày 30/10/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cho cán bộ Hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các dự án đủ điều kiện thực hiện xác định giá đất để đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Các địa phương chủ động sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của ngân sách cấp mình, cắt giảm các nhiệm vụ chi trong dự toán để đảm bảo cân đối, đồng thời chỉ đạo cơ quan tài chính chủ động rà soát các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán đã giao để điều chỉnh sang nhiệm vụ chi mới phát sinh để cân đối các nhiệm vụ chi đảm bảo các nhiệm vụ chi trong dự toán và cấp có thẩm quyền giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm nguồn vốn ODA, vốn vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại; vốn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024). Chủ động rà soát đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn cho các dự án; theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn.

3. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát dự toán để đảm bảo triển khai kịp thời, giải ngân hết các nhiệm vụ chi được giao trong năm 2024, hạn chế việc hủy dự toán. Bên cạnh đó, Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các địa phương để theo dõi sát tiến độ thu NSNN trên địa bàn tỉnh; đồng thời rà soát, xác định địa chỉ để đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất và bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh phân đấu tăng thu NSNN và tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh.

4. Đề nghị Kho bạc nhà nước tăng cường kiểm soát chi, giải ngân, thanh toán vốn tạm ứng; thực hiện rà soát số dư tài khoản tiền gửi của các cơ quan, đơn vị tại KBNN; tài khoản tạm giữ của các cơ quan công an, thi hành án đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra chuyển nộp ngân sách các khoản thu đã đủ điều kiện theo quy định.

## **Phần thứ hai**

### **DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NSDP; PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2025 KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 03 NĂM 2025 – 2027**

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021-2025, là năm quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025. Tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2024 sẽ có tác động rõ nét hơn. Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới. Hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện với tuyến đường cao tốc Nha Trang – Cam Lâm đã hoàn thành và các tuyến đường cao tốc khác như cao tốc Vân Phong - Nha Trang và cao tốc Buôn Ma Thuột - Khánh Hòa đang được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sẽ góp phần tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, các định hướng mục tiêu phát triển cụ thể đã được Bộ Chính trị đặt ra đối với tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 và đặc biệt là các cơ chế, chính sách đặc thù được Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 sẽ tạo ra nhiều sự đột phá trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư, phát huy mạnh mẽ các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển toàn diện và bền vững.

Theo đánh giá của Chính phủ, năm 2025 bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ. Triển vọng kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc dự báo còn nhiều khó khăn. Tình hình trong nước còn ảnh hưởng nặng nề sau đại dịch COVID-19, đứt gãy chuỗi cung ứng, cạnh tranh nước lớn, xung đột quân sự tại các khu vực làm giá đầu vào nguyên liệu diễn biến bất thường...

Bối cảnh đó đòi hỏi các cấp, các ngành trong tỉnh phải tiếp tục tập trung khắc phục những hạn chế, kế thừa, phát huy thành quả đã đạt được, hóa giải những khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu đạt hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đề ra, góp phần đẩy mạnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021 – 2025 và đạt được các mục tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TW và các mục tiêu của Chính phủ giao. Vì vậy, để chủ động trong công tác điều hành ngân sách, phấn đấu tăng thu ngân sách, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển và đảm bảo các nhiệm vụ chỉ của địa phương; Căn cứ dự toán NSNN, chi NSDP đã được Thủ tướng Chính phủ giao và mục tiêu phấn đấu thu nội địa năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025, UBND tỉnh xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2025-2027 như sau:

#### **A. Căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2025:**

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

2. Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

3. Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

4. Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

## **B. Mục tiêu, nguyên tắc phân bổ**

### **I. Mục tiêu:**

Dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2025 được xây dựng trên cơ sở dự toán thu được Thủ tướng Chính phủ giao là 23.659 tỷ đồng (gồm thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.650 tỷ đồng, thu nội địa 21.009 tỷ đồng).

Để phân đầu thực hiện chỉ tiêu thu NSNN năm 2025 vượt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, xây dựng dự toán năm 2025 tăng 20% so với ước thực hiện năm 2024, theo đó dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2025 là 24.100 tỷ đồng (gồm thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.650 tỷ đồng, thu nội địa 21.450 tỷ đồng), tăng 441 tỷ đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Đồng thời trong năm tiếp tục phân đầu để đạt mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII đề ra là thu nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020 (theo đó thu nội địa năm 2025 là 25.162 tỷ đồng).

Theo đó thu NSDP được hưởng theo dự toán địa phương xây dựng là 19.290 tỷ đồng, trong đó thu NSDP được hưởng theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao là 18.849 tỷ đồng, phần tăng thêm so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao là 441 tỷ đồng.

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Dự toán TTgCP giao	Dự toán trình HĐND tỉnh	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
<b>Tổng thu NSNN</b>	<b>23.659</b>	<b>24.100</b>	<b>441</b>
1. Thu từ hoạt động XNK	2.650	2.650	0
2. Thu nội địa	21.009	21.450	441
<i>Trong đó:</i>			
- Thu tiền thuê đất	4.550	4.991	441
- Các khoản thu còn lại	16.459	16.459	0

Để đảm bảo tính chủ động trong cân đối, điều hành ngân sách, chi phân bổ các nhiệm vụ chi theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (dự toán thu NSDP được hưởng 18.849 tỷ đồng). Đối với nguồn thu tăng thêm so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao 441 tỷ đồng, trên cơ sở tiến độ thu thực tế phát sinh trong năm

2025 sẽ phân bổ kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027, phần còn lại bố trí thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

Căn cứ dự toán năm 2025 đã được Chính phủ giao, dự toán chi NSDP phân bổ trên cơ sở mặt bằng chi dự toán năm 2024 và bổ sung các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025 gồm: tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ, tăng mức chuẩn trợ cấp xã hội theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ, kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp, kinh phí tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, kinh phí tổ chức Festival Biển, tổng hợp các chế độ chính sách tăng thêm đã được cấp có thẩm quyền thông qua; phát huy tính chủ động của đối tượng thụ hưởng ngân sách; đảm bảo xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau; đảm bảo các nội dung chi phải có dự toán, tránh lãng phí trong việc quản lý, sử dụng nguồn lực ngân sách theo Quy định 189-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2025.

## **II. Nguyên tắc phân bổ**

### **1. Dự toán thu NSNN**

Đảm bảo thu đúng quy định của các luật thuế và quy định khác của pháp luật về thu ngân sách; phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp đúng quy định; không giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước sai chế độ; không tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật; tích cực khai thác, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu mới phát sinh để bù vào các khoản thu không còn phát sinh, thực hiện công tác quản lý, chống thất thu; đảm bảo bao quát nguồn thu; chống gian lận thương mại, trốn thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế.

### **2. Dự toán chi NSDP**

a) Phân bổ các nhiệm vụ chi theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể như sau:

- Bố trí chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn xổ số kiến thiết bằng với dự toán trung ương giao (chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, tăng 200 tỷ đồng so với dự toán năm 2024; chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết 315 tỷ đồng, tăng 50 tỷ đồng so với dự toán năm 2024).

- Bố trí chi thường xuyên đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, chi khoa học công nghệ không thấp hơn dự toán Trung ương giao (kinh phí sự nghiệp giáo dục – đào tạo 4.365 tỷ đồng và sự nghiệp khoa học công nghệ 33 tỷ đồng).

b) Đảm bảo các nội dung chi trên cơ sở, định mức, tiêu chuẩn theo quy định của cơ quan Trung ương, chế độ do HĐND tỉnh ban hành.

c) Các khoản chi phải đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích, đúng chế độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

d) Đảm bảo cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách các cấp.

## II. Phương án phân bổ

### II.1. Phân bổ theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao

**1. Thu ngân sách địa phương được hưởng và các nguồn đưa vào cân đối:**

Tổng nguồn để phân bổ các nhiệm vụ chi là 23.606 tỷ đồng. Trong đó dự toán thu NSDP được hưởng năm 2025 là 18.849 tỷ đồng và các nguồn tài chính được đưa vào cân đối để đảm bảo các nhiệm vụ chi trong năm là 4.757 tỷ đồng, cụ thể:

- Thu NSDP được hưởng	:	18.849 tỷ đồng
- Các nguồn đưa vào cân đối	:	4.757 tỷ đồng
+ Nguồn NSTW bổ sung	:	2.449 tỷ đồng
+ Nguồn tiết kiệm chi năm 2023	:	190 tỷ đồng
+ Nguồn CCTL	:	734 tỷ đồng
+ Nguồn bội chi	:	1.384 tỷ đồng

### 2. Phân bổ các nhiệm vụ chi

Trên cơ sở nguồn NSDP được hưởng và các nguồn thu đưa vào cân đối, UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ các nhiệm vụ chi năm 2025 như sau:

**2.1. Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 1.810 tỷ đồng**

**2.2. Phân bổ nhiệm vụ chi đầu tư: 9.518 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 40,3% tổng chi NSDP)**

Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025 phân bổ trên cơ sở dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (9.018 tỷ đồng) và phân bổ thêm từ nguồn thu tiền thuê đất (500 tỷ đồng) là 9.518 tỷ đồng, tăng 2.004 tỷ đồng so với dự toán năm 2024 (*trong đó nguồn XDCB tập trung tăng 402 tỷ đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất tăng 200 tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết tăng 50 tỷ đồng, nguồn bội chi tăng 488 tỷ đồng, nguồn NSTW tăng 363 tỷ đồng; nguồn thu tiền thuê đất 500 tỷ đồng*). Cụ thể:

a) Phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung vốn trong nước:

Dự toán năm 2025 là 3.130 tỷ đồng, tăng 402 tỷ đồng so với dự toán năm 2024. Cụ thể như sau:

- Trích 10% bổ sung Quỹ Phát triển đất tỉnh theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Khánh Hòa.

- Bố trí 88 tỷ đồng để chuyển vốn sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện chi trả nợ gốc 46 tỷ đồng.

- Số còn lại phân bổ cho các dự án, công trình trên địa bàn.

b) Phân bổ toàn bộ số thu tiền sử dụng đất cho chi đầu tư phát triển 2.000 tỷ đồng.

Việc phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã và tỷ lệ trích bổ sung Quỹ Phát triển đất thực hiện theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi khoản 10 Điều 1 Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025 và Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh.

**2.3. Phân bổ nhiệm vụ chi thường xuyên:** 11.415 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 48,4% tổng chi NSDP*). Nếu loại trừ kinh phí tiền lương 4.377 tỷ đồng, chi thường xuyên là 7.239 tỷ đồng (*chiếm 30,7% tổng chi NSDP*).

**2.3.1. Đảm bảo kinh phí tiền lương và phụ cấp theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng trên các lĩnh vực từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách các cấp (sau khi trừ nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị) 734 tỷ đồng.**

**2.3.2. Dự toán chi thường xuyên năm 2025 được bố trí trên cơ sở dự toán năm 2024 trên cơ sở sắp xếp, điều chỉnh tăng giảm một số nhiệm vụ chi như sau:**

a. Điều chỉnh giảm 60 tỷ đồng các nhiệm vụ chi không còn phát sinh trong năm 2024, trong đó:

- + Kinh phí di dời, thuê trụ sở làm việc 25 tỷ đồng
- + Kinh phí tổ chức năm du lịch và các chương trình nghệ thuật 10 tỷ đồng
- + Kinh phí Đại hội các đơn vị, địa phương 4 tỷ đồng
- + Kinh phí xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025 2 tỷ đồng
- + Kinh phí các nhiệm vụ phục vụ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 1 tỷ đồng
- + Kinh phí thực hiện trợ giá hoạt động 8 tuyến xe buýt và hỗ trợ giá vé cho các đối tượng ưu tiên 01 tỷ đồng
- + Chương trình hành động ngành du lịch 02 tỷ đồng
- + Thẻ thao quần chúng 03 tỷ đồng
- + Kinh phí biên soạn chương trình giáo dục phổ thông theo TT 51/2019/TT-BTC 03 tỷ đồng

+ Các nhiệm vụ khác 09 tỷ đồng

b. Điều chỉnh tăng 60 tỷ đồng bổ sung một số nhiệm vụ chi phát sinh tăng thêm năm 2025

- Bố trí tăng so với dự toán 2024

+ Kinh phí thực hiện điều tra rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa 05 tỷ đồng

+ Tổ chức các giải thể thao trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Khánh Hòa X (2025-2026) 01 tỷ đồng

+ Tổ chức các hoạt động thể thao (giải tỉnh, giải toàn quốc, lớp tập huấn....) 03 tỷ đồng

+ Kinh phí quản lý, điều hành chương trình nông thôn mới 01 tỷ đồng

+ Kinh phí công tác thu thập, cập nhật số liệu Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh 01 tỷ đồng

+ KP xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực Sông Cái - Nha Trang (giai đoạn 2024-2025) 03 tỷ đồng

+ Kinh phí hoạt động chuyên môn (Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật) 01 tỷ đồng

+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình truyền hình Khánh Hòa phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của tỉnh Khánh Hòa trên các hạ tầng toàn quốc 6 tỷ đồng

- Bố trí nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025

+ Kinh phí đặt hàng kinh phí giao khoán bảo vệ rừng cho các công ty lâm nghiệp 03 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 15 tỷ đồng)

+ Kinh phí thi đua khen thưởng 10 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 10 tỷ đồng)

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh dân tộc nội trú (trường chuyên biệt) 1,3 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 1,5 tỷ đồng)

+ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 04 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 29 tỷ đồng)

+ Chế độ ưu đãi đối với cán bộ ngành y tế theo Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh 02 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 07 tỷ đồng)

+ Lĩnh vực nước, khí tượng thủy văn 02 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 02 tỷ đồng)

+ Phụ cấp y tế thôn bản 02 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 05 tỷ đồng)

+ Chi đối tượng tại Cơ sở cai nghiện ma túy 07 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 7,5 tỷ đồng)

+ Chi đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, chăm sóc phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí Khánh Hòa 01 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 05 tỷ đồng)

+ Kinh phí đoàn ra, đoàn vào 05 tỷ đồng (dự toán 2024 đã bố trí 02 tỷ đồng)

+ Các nhiệm vụ khác 36 tỷ đồng

**2.3.3. Phân bổ nguồn tăng thu dự toán 1.482 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ chi tăng thêm so với dự toán 2024:**

a. Bố trí tăng so với dự toán 2024

- Chi bổ sung các chính sách an sinh xã hội tăng thêm : 254 tỷ đồng  
(dự toán 2024 đã bố trí 1.152 tỷ đồng)

- Kinh phí phân bổ dự toán chi thường xuyên tăng so với Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh : 334 tỷ đồng

+ Tăng dự toán phân bổ cho kinh phí hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng : 03 tỷ đồng

+ Tăng dự toán phân bổ của sự nghiệp môi trường cho huyện, thị xã, thành phố để thực hiện công tác thu gom và vận chuyển rác thải trên địa bàn : 77 tỷ đồng

+ Tăng dự toán phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp : 153 tỷ đồng

+ Tăng dự toán phân bổ theo biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập : 13 tỷ đồng

+ Tăng dự toán phân bổ cho hợp đồng lao động : 88 tỷ đồng

- Chính sách đối với CBCC, VC và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng đặc biệt khó khăn trợ cấp theo ND 76/2019/ND-CP (dự toán 2024 đã bố trí 124 tỷ đồng) : 35 tỷ đồng

- Kinh phí hỗ trợ học phí tại các cơ sở giáo dục công lập (dự toán 2024 đã bố trí 45 tỷ đồng) : 30 tỷ đồng

- Mua sắm xe ô tô (dự toán 2024 đã bố trí 20 tỷ đồng) : 15 tỷ đồng

- Kinh phí mua sắm khối an ninh quốc phòng (dự toán 2024 đã bố trí 30 tỷ đồng) : 20 tỷ đồng

- Kinh phí đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực báo chí trên địa bàn tỉnh : 08 tỷ đồng  
(dự toán 2024 đã bố trí 20 tỷ đồng)

b. Bố trí nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025

- Chi tổ chức Đại hội Đảng các cấp : 100 tỷ đồng
- Kinh phí tổ chức các ngày lễ lớn : 30 tỷ đồng
- Kinh phí tổ chức Festival Biên : 20 tỷ đồng
- Kinh phí chi lực lượng an ninh trật tự : 86 tỷ đồng
- Kinh phí thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ : 50 tỷ đồng
- Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách  
tăng so với dự toán đã bố trí : 88 tỷ đồng
- Kinh phí phát sinh tăng đối tượng so với dự toán  
đã bố trí : 75 tỷ đồng
- Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền  
vững trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa : 20 tỷ đồng
- Kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng chính sách vay  
vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội : 07 tỷ đồng
- Kinh phí thực hiện chế độ đối với người hoạt động không  
chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị định số  
33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND  
và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh : 56 tỷ đồng
- Kinh phí cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới các hạng  
mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm tài  
sản, trang thiết bị theo Nghị định 138/NĐ-CP : 162 tỷ đồng
- Đề án tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành  
thành phố trực thuộc Trung ương : 15 tỷ đồng
- Kinh phí Đề án sáp nhập xã phường : 10 tỷ đồng
- Đề án Sửa học đường tại huyện Khánh Sơn và  
Khánh Vĩnh giai đoạn 2024-2030 (NQ 130/NQ-HĐND  
ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh) : 07 tỷ đồng
- Kinh phí Trung đội dân quân Thường trực thiếu : 08 tỷ đồng
- Kinh phí hỗ trợ ngân sách cho đơn vị thu phí để triển khai  
thực hiện Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐND quy định miễn thu phí,  
lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến : 7 tỷ đồng
- Các nhiệm vụ khác : 51 tỷ đồng

**\* Thuyết minh chi tiết dự toán phân bổ chi thường xuyên tăng so với  
Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND số tiền 334 tỷ đồng:**

- Dự toán chi hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng: **tăng từ 44  
triệu đồng/trung tâm/năm lên thành 70 triệu đồng/trung tâm/năm.**

- Phân bổ tăng kinh phí sự nghiệp môi trường cho huyện, thị xã, thành phố:

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Địa phương	Phân bổ theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Phân bổ tăng	Chênh lệch
	<b>Tổng cộng</b>	<b>106.000</b>	<b>183.000</b>	<b>77.000</b>
1	Nha Trang	89.500	100.000	10.500
2	Cam Ranh	3.000	15.000	12.000
3	Ninh Hòa	4.000	20.000	16.000
4	Vạn Ninh	2.000	10.000	8.000
5	Diên Khánh	2.000	10.000	8.000
6	Cam Lâm	2.000	10.000	8.000
7	Khánh Vĩnh	2.000	10.000	8.000
8	Khánh Sơn	1.500	8.000	6.500

- Phân bổ tăng chi quản lý nhà nước, Đảng, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cụ thể như sau:

+ Đối với các cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện phân bổ bình quân **68 triệu đồng/biên chế/năm**, cụ thể:

++ Tổng hợp vào dự toán các cơ quan, đơn vị kinh phí hỗ trợ Lễ, Tết gồm: Kinh phí tăng thêm chế độ 03 ngày Lễ gồm Tết Dương lịch, lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 03 âm lịch), ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (ngày 30/4) với số tiền 900.000 đồng/người (300.000 đồng/ngày/người), cùng với chế độ đang thực hiện là 2,1 triệu đồng/người (03 ngày gồm Tết Nguyên đán, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9), theo đó phân bổ thêm trong dự toán là **3 triệu đồng/biên chế/năm**.

++ Tăng dự toán phân bổ bình quân từ **45 triệu đồng/biên chế/năm** tăng lên thành **65 triệu đồng/biên chế/năm** (trong đó tổng hợp các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy các cơ quan; Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm; phụ cấp cấp ủy và các chế độ chi của tỉnh như: phụ cấp cán bộ tiếp nhận và trả kết quả một cửa; kinh phí tiếp công dân đối với các cơ quan, đơn vị tiếp công dân định kỳ)

+ Đối với kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phân bổ bình quân **42 triệu đồng/biên chế/năm**, cụ thể:

++ Tổng hợp vào dự toán các cơ quan, đơn vị kinh phí hỗ trợ Lễ, Tết gồm: Kinh phí tăng thêm chế độ 03 ngày Lễ gồm Tết Dương lịch, lễ Giỗ Tổ

Hùng Vương (mùng 10 tháng 03 âm lịch), ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (ngày 30/4) với số tiền 900.000 đồng/người (300.000 đồng/ngày/người); cùng với chế độ hỗ trợ Lễ, Tết đang thực hiện là 2,1 triệu đồng/người (cho 03 ngày gồm Tết Nguyên đán, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9), theo đó phân bổ thêm trong dự toán của đơn vị là **3 triệu đồng/biên chế/năm**.

++ Tăng dự toán phân bổ bình quân bình quân từ **32 triệu đồng/biên chế/năm** lên thành **39 triệu đồng/biên chế/năm** (trong đó tổng hợp trong dự toán của đơn vị các khoản chi phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy cơ quan; các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm).

+ Đối với cấp xã:

++ Cán bộ công chức cấp xã dự toán phân bổ bình quân là **50,3 triệu đồng/biên chế/năm**, cụ thể:

+++ Tổng hợp vào dự toán của xã, phường, thị trấn kinh phí hỗ trợ Lễ, Tết gồm: Kinh phí tăng thêm chế độ 03 ngày Lễ gồm Tết Dương lịch, lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 03 âm lịch), ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (ngày 30/4) với số tiền 900.000 đồng/người (300.000 đồng/ngày/người), cùng với chế độ đang thực hiện là 2,1 triệu đồng/người (03 ngày gồm Tết Nguyên đán, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9), theo đó phân bổ thêm trong dự toán của xã là **3 triệu đồng/biên chế/năm**.

+++ Tăng dự toán phân bổ bình quân từ **35,6 triệu đồng/biên chế/năm** lên thành **47,3 triệu đồng/biên chế/năm** (trong đó tổng hợp trong dự toán của xã các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy các cơ quan; Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm; phụ cấp cấp ủy và các chế độ chi của tỉnh như: phụ cấp cán bộ tiếp nhận và trả kết quả một cửa; kinh phí tiếp công dân đối với các cơ quan, đơn vị tiếp công dân định kỳ).

++ Người hoạt động không chuyên trách dự toán phân bổ bình quân là **26,6 triệu đồng/người/năm**, cụ thể:

+++ Tổng hợp vào dự toán của xã, phường, thị trấn kinh phí hỗ trợ Lễ, Tết gồm: Kinh phí tăng thêm chế độ 03 ngày Lễ gồm Tết Dương lịch, lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 03 âm lịch), ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (ngày 30/4) với số tiền 900.000 đồng/người (300.000 đồng/ngày/người), cùng với chế độ đang thực hiện là 1,35 triệu đồng/người (03 ngày gồm Tết Nguyên đán, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9), theo đó phân bổ thêm trong dự toán của xã là **2,25 triệu đồng/biên chế/năm**.

+++ Tăng dự toán phân bổ bình quân từ **18 triệu đồng/người/năm** lên thành **24,3 triệu đồng/người/năm**.

++ Chế độ chính sách cấp xã tăng dự toán phân bổ bình quân từ **436,4 triệu đồng/xã/năm** lên thành **624 triệu đồng/xã/năm** (bao gồm các chế độ, chính sách do Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành như: phụ cấp cán bộ một cửa; kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Ban thanh tra nhân dân cấp xã; Ban chấp hành Hội người cao tuổi cấp xã; Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã; Ban công tác mặt trận thôn; cụm văn hóa dân cư; phụ cấp cấp ủy; kinh phí hoạt động HĐND cấp xã; kinh phí hoạt động Đảng; kinh phí chi bồi dưỡng Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã và một số nhiệm vụ khác)

- Dự toán phân bổ theo biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như sau:

Tiêu chí phân bổ	Đơn vị tính	Phân bổ theo Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Phân bổ tăng	Ghi chú
1. Đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo một phần kinh phí	(triệu đồng/biên chế/năm)	17	30	Đã bao gồm kinh phí hỗ trợ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 03 âm lịch), ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (ngày 30/4), Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 với dự toán phân bổ tăng thêm là <b>3 triệu đồng/biên chế/năm</b>
2. Đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí	(triệu đồng/biên chế/năm)	32	45	

- Đối với kinh phí cho các hợp đồng lao động

+ Bổ sung kinh phí đóng bảo hiểm xã hội xã hội cho các hợp đồng lao động, tương ứng với mức đóng bảo hiểm xã hội là 32% (trong đó người sử dụng lao động đóng 21,5% và người lao động đóng 10,5%) với mục tiêu đảm bảo người lao động nhận đầy đủ kinh phí theo mức phân bổ tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND

ngày 07/12/2023 (5,2 triệu đồng/người/tháng đối với hợp đồng lao động và 7 triệu đồng/người/tháng đối với hợp đồng lao động lái xe)

Tiêu chí phân bổ	Định mức phân bổ tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND	Định mức phân bổ tăng thêm	Định mức phân bổ sau điều chỉnh
1. Hợp đồng lao động	5,2 triệu đồng/biên chế/năm	1,7 triệu đồng/biên chế/năm	6,9 triệu đồng/biên chế/năm
2. Hợp đồng lao động lái xe	7 triệu đồng/biên chế/năm	2,3 triệu đồng/biên chế/năm	9,3 triệu đồng/biên chế/năm

+ Phân bổ kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị là 10 triệu đồng/người/năm để đảm bảo chi trả điện, nước cho các hợp đồng lao động.

#### **2.3.4. Bố trí nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 số tiền 190 tỷ đồng để thực hiện chi chế độ chính sách, cụ thể như sau:**

- Kinh phí thực hiện một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ

: 100 tỷ đồng

- Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội : 90 tỷ đồng

#### **2.3.5. Bố trí nguồn NSTW 111 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu của NSTW, cụ thể:**

- Kinh phí an toàn giao thông : 12,6 tỷ đồng

- Kinh phí bảo trì đường bộ : 56 tỷ đồng

- Kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa : 8,2 tỷ đồng

- Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm : 33,6 tỷ đồng

- Hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật, Hội nhà báo địa phương : 0,6 tỷ đồng

#### **2.3.6. Đối với số bổ sung có mục tiêu cho thành phố Nha Trang để đảm bảo cân đối các nhiệm vụ chi của địa phương**

Dự toán thu ngân sách thành phố Nha Trang được hưởng năm 2025 là 1.715 tỷ đồng. Dự toán chi năm 2025 là 2.160 tỷ đồng, trong đó chi tăng lương cơ sở và quỹ khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP là 289 tỷ đồng do thành phố Nha Trang tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương, các nhiệm vụ còn lại là 1.872 tỷ đồng.

Tổng nguồn lực cần để thành phố Nha Trang đảm bảo các nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên là 157 tỷ đồng (1.872 tỷ đồng – 1.715 tỷ đồng). Thành phố Nha Trang là địa phương tự cân đối ngân sách do đó ngân sách cấp tỉnh không bổ sung để đảm bảo cân đối ngân sách thành phố, tuy nhiên để đảm bảo thành phố Nha Trang có nguồn lực để thực hiện các chính sách ASXH và các chế độ chính sách phát sinh trong năm 2024, UBND tỉnh dự kiến bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Nha Trang số tiền 157 tỷ đồng để thực hiện các nội dung sau:

- Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH: 115 tỷ đồng
- Kinh phí Trung đội dân quân Thường trực thiếu: 2 tỷ đồng
- Kinh phí lực lượng an ninh trật tự cơ sở: 40 tỷ đồng

**2.4. Bố trí bằng dự toán Trung ương giao đối với chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính là 1,17 tỷ đồng; chi trả nợ lãi 15,9 tỷ đồng; chi chương trình MTQG 148 tỷ đồng.**

**2.5. Bố trí dự phòng chi ngân sách các cấp 697 tỷ đồng theo số Bộ Tài chính giao.**

\* Trên cơ sở nguồn NSDP được hưởng và các nguồn đưa vào cân đối, UBND tỉnh xây dựng phương án cân đối năm 2025 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	NSDP	NS Tỉnh	NS huyện
<b>I. Thu ngân sách</b>	<b>22.222</b>	<b>14.238</b>	<b>7.984</b>
<b>1. Thu NSDP hưởng theo phân cấp</b>	<b>18.849</b>	<b>15.561</b>	<b>3.288</b>
- Các khoản thu NSDP hưởng 100%	9.316	6.974	1.343
- Các khoản thu NSDP hưởng theo tỷ lệ %	10.533	8.588	1.945
<b>2. Thu ngân sách cấp trên</b>	<b>2.449</b>	<b>2.449</b>	
<b>3. Thu các nguồn đưa vào cân đối</b>	<b>924</b>	<b>190</b>	<b>734</b>
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	734		734
- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	190	190	
<b>4. Bổ sung từ NS tỉnh cho NS huyện</b>	<b>0</b>	<b>-4.067</b>	<b>4.067</b>
<b>II. Chi ngân sách</b>	<b>23.606</b>	<b>15.517</b>	<b>8.089</b>
1. Chi đầu tư phát triển	9.518	8.465	1.053
<i>Trong đó chi trả nợ vay</i>	46	46	
2. Chi thường xuyên	11.415	4.674	6.741
3. Chi trả lãi vay	16	16	
4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1	1	
5. Dự phòng ngân sách	698	403	295
6. Chi bổ sung nguồn CCTL	1.810	1.810	
7. Chi các Chương trình MTQG	148	148	
<b>III. Bội chi ngân sách cấp tỉnh (do Bộ Tài chính xác định để quy định mức vay trong năm của ĐP)</b>	<b>1.384</b>	<b>1.384</b>	<b>0</b>

**II.2. Dự toán tăng thu so với Thủ tướng Chính phủ giao chưa phân bổ 441 tỷ đồng:** tại dự toán giao đầu năm chưa phân bổ nhiệm vụ chi đối với nguồn thu này. Trong năm, trên cơ sở tiến độ thu thực tế phát sinh sẽ phân bổ kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính và phần còn lại bố trí nhiệm vụ chi đầu tư.

**C. Dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2025:**

Căn cứ mục tiêu, nguyên tắc, phương án phân bổ nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán thu NSNN và chi NSDP năm 2025 như sau:

**I. Dự toán thu NSNN năm 2025:**

Dự toán thu NSNN theo Thủ tướng Chính phủ giao là 23.659 tỷ đồng, tăng 17,8% so với ước thực hiện (UTH) năm 2024 (gồm thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.650 tỷ đồng, thu nội địa 21.009 tỷ đồng).

Dự toán thu NSNN địa phương xây dựng là 24.100 tỷ đồng (tăng 441 tỷ đồng so với Thủ tướng Chính phủ giao), tăng 20% so với ước thực hiện (UTH) năm 2024, trong đó:

**a) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** Dự toán 2.650 tỷ đồng (bằng dự toán Thủ tướng Chính phủ giao), vượt 1,6% so với UTH năm 2024.

**b) Thu nội địa:** Dự toán thu 21.450 tỷ đồng (tăng 441 tỷ đồng so với Thủ tướng Chính phủ giao), tăng 22,8% so với UTH năm 2024, cụ thể:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 480 tỷ đồng, tăng 2,1% so với UTH năm 2024.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 3.645 tỷ đồng, tăng 3,4% so với UTH năm 2024.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.055 tỷ đồng, tăng 7,7% so với UTH năm 2024.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 4.500 tỷ đồng, tăng 4,8% so với UTH năm 2024.

- Thuế thu nhập cá nhân 1.540 tỷ đồng, tăng 7,7% so với UTH năm 2024.

- Thuế bảo vệ môi trường 1.115 tỷ đồng, tăng gấp 2 so với UTH năm 2024.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 315 tỷ đồng, tăng 5% so với UTH năm 2024, trong đó Công ty Xổ số kiến thiết Khánh Hòa 293 tỷ đồng và Công ty Xổ số điện toán 22 tỷ đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 28 tỷ đồng, bằng so với UTH năm 2024.

- Thu tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, tăng 11,1% so với UTH năm 2024.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 4.991 tỷ đồng (tăng 441 tỷ đồng so với Thủ tướng Chính phủ giao), gấp 2,1 lần so với UTH năm 2024.

- Thu tiền bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước 3 tỷ đồng, bằng 26,1% so với UTH năm 2024.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản 14 tỷ đồng, bằng 93,3% so với UTH năm 2024.

- Lệ phí trước bạ 475 tỷ đồng, tăng 5,6% so với UTH năm 2024.

- Thu phí, lệ phí 560 tỷ đồng, tăng 12% so với UTH năm 2024.

- Thu khác ngân sách 430 tỷ đồng, bằng 87% so với UTH năm 2024.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 49 tỷ đồng, bằng 67,4% so với UTH năm 2024.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế 250 tỷ đồng, tăng 30,1% so với UTH năm 2024.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu NSNN năm 2024 và dự toán 2025 và Biểu số 32- Đánh giá thực hiện thu NSNN trên địa bàn từng huyện đính kèm)*

## **II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025:**

Tổng chi ngân sách địa phương là 24.047 tỷ đồng, trong đó dự toán chi NSDP giao đầu năm là 23.606 tỷ đồng, dự toán tăng thu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao chưa phân bổ 441 tỷ đồng, cụ thể:

**II.1. Dự toán chi NSDP giao đầu năm** là 23.606 tỷ đồng, tăng 37,3% so với dự toán năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển:** dự toán giao 9.518 tỷ đồng, tăng 27,6% so với dự toán năm 2024, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 3.083 tỷ đồng, tăng 17,3% so với dự toán năm 2024.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, tăng 11,1% so với dự toán năm 2024 (số thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 1.415 tỷ đồng, số thu tiền sử dụng đất cấp huyện 585 tỷ đồng).

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung : 2.190 tỷ đồng

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi : 1.384 tỷ đồng

đ) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết : 315 tỷ đồng

e) Chi trả nợ gốc : 46 tỷ đồng

g) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền thuê đất một lần : 500 tỷ đồng

**2. Chi thường xuyên:** Tổng chi 11.415 tỷ đồng, tăng 26,6% so với dự toán năm 2024 (Nếu loại trừ chi tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng

và quỹ khen thưởng từ nguồn CCTL 1.203 tỷ đồng, chi thường xuyên 10.212 tỷ đồng, tăng 13,2% so với dự toán năm 2024).

Cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng: 219 tỷ đồng, tăng 6,4% so với dự toán năm 2024 do tăng kinh phí Trung đội dân quân thường trực thiếu 8.406 tỷ đồng.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội 180 tỷ đồng, tăng 28,1% so với dự toán năm 2023 do bổ sung kinh phí chi lực lượng an ninh trật tự 123 tỷ đồng, đồng thời giảm kinh phí các lực lượng bảo vệ dân phố, đội dân phòng, công an xã bán chuyên trách 37 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 4.366 tỷ đồng, tăng 40,6% so với dự toán năm 2024 do bổ sung kinh phí tăng lương cơ sở 592 tỷ đồng và quỹ khen thưởng 133 tỷ đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 33 tỷ đồng, tăng 14,4% so với dự toán năm 2024.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 934 tỷ đồng, tăng 19,3% so với dự toán năm 2024 do tăng kinh phí BHYT các đối tượng 286 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin 259 tỷ đồng, tăng 18,8% so với dự toán năm 2024 do tăng kinh phí các ngày lễ lớn 30 tỷ đồng; kinh phí Festival biển năm 2025 số tiền 20 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 56 tỷ đồng, tăng 42,6% so với dự toán năm 2024 do tăng kinh phí đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình 8 tỷ đồng; kinh phí thực hiện nhiệm vụ truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh 6 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao 83 tỷ đồng, tăng 4,2% so với dự toán năm 2024.

- Chi sự nghiệp môi trường 161 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm 2024.

- Chi các hoạt động kinh tế 1.647 tỷ đồng, tăng 4,5% so với dự toán năm 2024 do tăng kinh phí thực hiện một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ 44 tỷ đồng.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 2.623 tỷ đồng, tăng 55,2% so với dự toán năm 2024 do tăng lương cơ sở 202 tỷ đồng và quỹ khen thưởng 34 tỷ đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí tăng định mức chi thường xuyên so với Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND 246 tỷ đồng; Kinh phí Đại hội Đảng các cấp 100 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm, sửa chữa cho các đơn vị, địa phương 16 tỷ đồng; kinh phí mua xe ô tô 15 tỷ đồng; kinh phí đề án tổng thể xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương 15 tỷ đồng; kinh phí đề án sáp nhập xã phường 10 tỷ đồng; Kinh phí chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã theo Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND 8 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội 793 tỷ đồng, tăng 35,3% so với dự toán năm 2024 do tăng kinh phí kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm 86 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ các đối tượng tham gia BHYT tự nguyện 5 tỷ đồng.

- Chi khác ngân sách 62 tỷ đồng, bằng 13,2% dự toán năm 2024 do điều chỉnh hạch toán các nhiệm vụ chi chưa phân bổ sang các lĩnh vực khác.

**3. Chi trả lãi vay:** 16 tỷ đồng, bằng 22% so với dự toán năm 2024.

**4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:** 1,17 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2024.

**5. Dự phòng chi:** 698 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với dự toán năm 2024.

**6. Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương:** 1.810 tỷ đồng

(Chi tiết ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo phụ lục số 03- Dự toán chi NSDP năm 2025 và biểu số 41- Dự toán chi NSDP từng huyện đính kèm)

**II.2. Dự toán tăng thu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao chưa phân bổ:** 441 tỷ đồng

### III. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

<b>1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>: 18.641 tỷ đồng</b>
- Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	: 16.002 tỷ đồng
+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%	: 7.414 tỷ đồng
+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ %	: 8.588 tỷ đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 2.449 tỷ đồng
+ Chi đầu tư phát triển	: 2.190 tỷ đồng
+ Chi thường xuyên	: 111 tỷ đồng
+ Chi các chương trình MTQG	: 148 tỷ đồng
- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024	: 190 tỷ đồng
<b>2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>: 20.025 tỷ đồng</b>
<b>2.1. Chi ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>: 19.584 tỷ đồng</b>
- Chi đầu tư phát triển	: 8.465 tỷ đồng
- Chi thường xuyên	: 4.674 tỷ đồng
- Chi trả lãi vay	: 16 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	: 1 tỷ đồng
- Dự phòng ngân sách	: 403 tỷ đồng
- Chi các chương trình MTQG	: 148 tỷ đồng
- Chi bổ sung nguồn CCTL	: 1.810 tỷ đồng

- Chi bổ sung cho NS các huyện, thị xã, thành phố : 4.067 tỷ đồng

## 2.2. Dự toán tăng thu so với Thủ tướng Chính phủ giao

chờ phân bổ : 441 tỷ đồng

3. Bội chi ngân sách cấp tỉnh : 1.384 tỷ đồng

## 4. Chi tiết các lĩnh vực chi ngân sách cấp tỉnh như sau:

4.1. Chi đầu tư phát triển: 9.518 tỷ đồng, tăng 27,6% so với dự toán năm 2024, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 3.083 tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm 2024.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, tăng 11,1% so với dự toán năm 2024.

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung 2.190 tỷ đồng, tăng 19,9% so với dự toán năm 2024.

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi 1.384 tỷ đồng, tăng 54,5% so với dự toán năm 2024.

e) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 315 tỷ đồng, tăng 18,9% so với dự toán năm 2024.

g) Chi trả nợ gốc 46 tỷ đồng, bằng 97,7% so với dự toán năm 2024.

h) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền thuê đất một lần 500 tỷ đồng, tăng 100% so với dự toán 2024.

4.2. Chi thường xuyên: 4.674 tỷ đồng, tăng 25,8% so với dự toán năm 2024, cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 109 tỷ đồng.

- Chi SN giáo dục - đào tạo 1.010 tỷ đồng.

- Chi SN khoa học và công nghệ 33 tỷ đồng.

- Chi SN y tế, dân số và gia đình 810 tỷ đồng.

- Chi SN văn hóa, thông tin 229 tỷ đồng.

- Chi SN phát thanh truyền hình 34 tỷ đồng.

- Chi SN thể dục thể thao 71 tỷ đồng.

- Chi SN môi trường 55 tỷ đồng

- Chi các hoạt động kinh tế 835 tỷ đồng.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 1.236 tỷ đồng

- Chi đảm bảo xã hội 224 tỷ đồng.

- Chi khác ngân sách 27 tỷ đồng.

**4.3. Chi trả lãi vay:** 16 tỷ đồng.

**4.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:** 1,17 tỷ đồng.

**4.5. Dự phòng chi:** 403 tỷ đồng.

**4.6. Chi tạo nguồn CCTL:** 1.810 tỷ đồng

**5. Bố trí kinh phí trong chi thường xuyên để thực hiện các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh và một số nhiệm vụ khác:**

a) Các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh 63 tỷ đồng, bao gồm:

- Chương trình xây dựng nông thôn mới : 28 tỷ đồng
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực : 15 tỷ đồng
- Chương trình kinh tế - xã hội miền núi : 10 tỷ đồng
- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững : 10 tỷ đồng

b) KP thực hiện các chính sách, chế độ tăng thêm : 87 tỷ đồng

so với dự toán đã bố trí

c) Kinh phí tăng đối tượng so với dự toán đã bố trí : 75 tỷ đồng

d) Kinh phí Đại hội Đảng các cấp : 100 tỷ đồng

đ) Kinh phí tăng dự toán phân bổ chi thường xuyên : 334 tỷ đồng

e) Bố trí một số nhiệm vụ khác : 229 tỷ đồng

- Kinh phí cải cách hành chính toàn tỉnh : 15 tỷ đồng

- Kinh phí hỗ trợ học phí tại các cơ sở giáo dục công lập: 75 tỷ đồng

- Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa : 20 tỷ đồng

- Kinh phí tăng chế độ lễ, tết so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh : 63 tỷ đồng

- Kinh phí mua xe ô tô : 35 tỷ đồng

- Kinh phí hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa theo Nghị định 114/2014/NĐ-CP : 21 tỷ đồng

**IV. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2025:**

Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu thu NSNN theo chỉ tiêu thu NSNN ở mức cao nhất, đồng thời hoàn thành tốt các nhiệm vụ chi năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo một số giải pháp như sau:

**1. Cấp ủy, HĐND, UBND các cấp:**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác

các nguồn thu mới phát sinh; kiểm soát có hiệu quả việc nợ đọng thuế; định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích những tác động của thay đổi chính sách đến nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phân đầu hoàn thành dự toán được Chính phủ giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân. Hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ thông qua phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đặc biệt là trong lĩnh vực Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm thiểu tối đa thời gian chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp;

- Trong năm, giao UBND tỉnh phân bổ các nhiệm vụ chi chưa phân bổ trên cơ sở nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và đề nghị của các đơn vị, địa phương; trong quá trình điều hành ngân sách thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực hiện hoặc hết nhiệm vụ chi chuyển sang các nhiệm vụ chi mới phát sinh đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn tăng thu dự toán và nguồn tiết kiệm chi để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

## **2. Cơ quan Thuế, Hải quan:**

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm tình hình chấp hành pháp luật về thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý phù hợp. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với 100% các trường hợp rủi ro cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ NSNN. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, xác định nghĩa vụ tài

chính và đôn đốc thu, nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước;

- Tập trung khai thác nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, du lịch: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc kê khai nộp thuế, liên tục cập nhật thông tin về tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch; tăng cường công tác quản lý thuế đối với các hộ, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ tại địa bàn.

- Tập trung thực hiện tốt Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế. Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai việc sử dụng hoá đơn điện tử trong bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh:**

- Tăng cường kiểm soát việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung theo hàng quý để đảm bảo tiến độ, thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công. Phối hợp các chủ đầu tư đánh giá khả năng giải ngân của dự án và cam kết giải ngân theo tiến độ đã đề ra để bố trí kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của các dự án trong năm 2025; kiên quyết cắt giảm các dự án không thực hiện giải ngân hoặc giải ngân chậm và điều chuyển cho các dự án khác

- Các dự án dự kiến bố trí kế hoạch vốn năm 2025 phải đảm bảo điều kiện về thủ tục đầu tư theo quy định; đồng thời lưu ý quy trình lập dự án đầu tư tránh mất nhiều thời gian, chưa phát huy cao điều kiện thực tế (duyet kinh phí vào mùa nắng, triển khai thực hiện vào mùa mưa); ưu tiên bố trí nguồn vốn phục vụ công tác giải phóng mặt bằng các dự án; kiên quyết không bố trí cho các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch nhiều lần.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định danh mục các dự đầu tư trọng điểm giai đoạn 2025-2027 và tập trung bố trí nguồn lực tránh phân bổ dàn trải, phân tán nguồn lực. Bên cạnh đó, phối hợp với các cơ quan liên quan thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp để tạo nguồn thu mới và ổn định.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại tinh thần của Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 và đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đôn đốc các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án dự kiến sử dụng nguồn bội chi khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư để giải ngân số vốn được giao.

### **4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh:**

- Sử dụng kinh phí các cấp phải chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN bảo đảm đúng dự toán được giao. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo đi công tác nước ngoài;

- Chỉ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chế độ chính sách, nhiệm vụ chi mới khi thực sự cần thiết và có nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 30, Luật NSNN năm 2015;

- Trong năm chủ động rà soát dự toán được giao, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh giữa các nhiệm vụ chi đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả.

### **5. Cơ quan Tài chính các cấp:**

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; chủ động tham mưu UBND cùng cấp tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định. Định kỳ đánh giá, dự báo tình hình thu, chi ngân sách, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025 của tỉnh.

- Cơ quan tài chính các cấp thực hiện điều hành quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, triển khai những giải pháp tối ưu trong công tác điều hành ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trên cơ sở đó bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2022 - 2025.

- Sở Tài chính rà soát, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định địa chỉ để đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất và bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động tham mưu UBND cấp huyện chủ động sử dụng dự toán được giao đầu năm để bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, giảm áp lực cho ngân sách tỉnh. Trường hợp không cân đối được nguồn, tổng hợp nhu cầu chi phát sinh tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết trong 02 đợt/năm (đợt 1: trước ngày 10/5/2025; đợt 2: trước ngày 10/10/2025).

- Cơ quan tài chính các cấp chủ động rà soát đánh giá dự toán các đơn vị, địa phương để điều chỉnh các nhiệm vụ chi trong dự toán, hạn chế đề nghị bổ sung ngoài dự toán đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết thúc năm ngân sách 2025, căn cứ số liệu thu thực tế do KBNN xác định; UBND các cấp sẽ chỉ đạo cơ quan tài chính tham mưu xây dựng phương án sử dụng số tăng thu trình Thường trực HĐND các cấp để phân bổ các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016. Đối với ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước nhằm bổ sung nguồn lực cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

#### **D. Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2025 – 2027:**

##### **I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

Căn cứ dự toán thu NSNN Thủ tướng Chính phủ giao năm 2025 và kết quả làm việc với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến số thu NSNN giai đoạn 2025-2027 như sau:

##### **I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

##### **I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

Tổng thu NSNN giai đoạn 2025 – 2027 là 81.363 tỷ đồng (*Năm 2025: 24.100 tỷ đồng, tăng 20% so với ước thực hiện 2024; năm 2026: 27.003 tỷ đồng, tăng 12% so với dự toán 2025; năm 2027: 30.260 tỷ đồng, tăng 12,1% so với dự toán 2026*), cụ thể:

- Tổng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu giai đoạn 2025 – 2027 là 8.950 tỷ đồng (*Năm 2025: 2.650 tỷ đồng, tăng 1,6% so với ước thực hiện 2024; năm 2026: 3.000 tỷ đồng, tăng 13,2% so với dự toán 2025; năm 2027: 3.300 tỷ đồng, tăng 10% so với dự toán 2026*);

- Tổng thu nội địa giai đoạn 2025 – 2027 là 72.413 tỷ đồng (*Năm 2025: 21.450 tỷ đồng, tăng 22,8% so với ước thực hiện 2024; năm 2026: 24.003 tỷ đồng, tăng 11,9% so với dự toán 2025; năm 2027: 29.960 tỷ đồng, tăng 12,3% so với dự toán 2026*), bình quân giai đoạn 2025-2027 tăng 14,7%;

Cụ thể các khoản thu nội địa như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý giai đoạn 2025 – 2027 là 1.630 tỷ đồng (*Năm 2025: 480 tỷ đồng; năm 2026: 550 tỷ đồng; năm 2027: 600 tỷ đồng*);

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý giai đoạn 2025 – 2027 là 12.345 tỷ đồng (*Năm 2025: 3.645 tỷ đồng; năm 2026: 4.200 tỷ đồng; năm 2027: 4.500 tỷ đồng*);

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2025 – 2027 là 3.380 tỷ đồng (*Năm 2025: 1.055 tỷ đồng; năm 2026: 1.065 tỷ đồng; năm 2027: 1.260 tỷ đồng*);

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh giai đoạn 2025 – 2027 là 15.600 tỷ đồng (Năm 2025: 4.500 tỷ đồng; năm 2026: 5.200 tỷ đồng; năm 2027: 5.900 tỷ đồng);

- Thuế thu nhập cá nhân giai đoạn 2025 – 2027 là 5.170 tỷ đồng (Năm 2025: 1.540 tỷ đồng; năm 2026: 1.680 tỷ đồng; năm 2027: 1.950 tỷ đồng);

- Thuế bảo vệ môi trường giai đoạn 2025 – 2027 là 3.665 tỷ đồng (Năm 2025: 1.115 tỷ đồng; năm 2026: 1.200 tỷ đồng; năm 2027: 1.350 tỷ đồng);

- Thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2025 – 2027 là 1.035 tỷ đồng (Năm 2025: 315 tỷ đồng; năm 2026: 345 tỷ đồng; năm 2027: 375 tỷ đồng);

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp giai đoạn 2025 – 2027 là 84 tỷ đồng (Năm 2025: 28 tỷ đồng; năm 2026: 28 tỷ đồng; năm 2027: 28 tỷ đồng);

- Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2025 – 2027 là 8.400 tỷ đồng (Năm 2025: 2.000 tỷ đồng; năm 2026: 2.900 tỷ đồng; năm 2027: 3.500 tỷ đồng);

- Thu tiền thuê đất, mặt nước giai đoạn 2025 – 2027 là 15.591 tỷ đồng (Năm 2025: 4.991 tỷ đồng; năm 2026: 5.000 tỷ đồng; năm 2027: 5.600 tỷ đồng);

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản giai đoạn 2025 – 2027 là 42 tỷ đồng (Năm 2025: 14 tỷ đồng; năm 2026: 14 tỷ đồng; năm 2027: 14 tỷ đồng);

- Lệ phí trước bạ giai đoạn 2025 – 2027 là 1.505 tỷ đồng (Năm 2025: 475 tỷ đồng; năm 2026: 500 tỷ đồng; năm 2027: 530 tỷ đồng);

- Phí, lệ phí giai đoạn 2025 – 2027 là 1.770 tỷ đồng (Năm 2025: 560 tỷ đồng; năm 2026: 590 tỷ đồng; năm 2027: 620 tỷ đồng);

- Thu khác ngân sách giai đoạn 2025 – 2027 là 1.290 tỷ đồng (Năm 2025: 430 tỷ đồng; năm 2026: 430 tỷ đồng; năm 2027: 430 tỷ đồng);

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giai đoạn 2025 – 2027 là 147 tỷ đồng (Năm 2025: 49 tỷ đồng; năm 2026: 48 tỷ đồng; năm 2027: 50 tỷ đồng);

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2025 – 2027 là 750 tỷ đồng (Năm 2025: 250 tỷ đồng; năm 2026: 250 tỷ đồng; năm 2027: 250 tỷ đồng);

## **II. Thu ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2027 và phương án phân bổ chi ngân sách địa phương:**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Giai đoạn 2025 – 2027	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
I	Tổng thu NSNN	81.363	24.100	27.003	30.260
II	Tổng thu NSDP được hưởng theo phân cấp	72.540	22.663	23.714	26.164
1	NSDP được hưởng	62.639	19.290	20.394	22.956

STT	Nội dung	Giai đoạn 2025 – 2027	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
2	Từ các nguồn khác	9.901	3.373	3.320	3.208
<b>III</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	<b>73.924</b>	<b>24.047</b>	<b>23.714</b>	<b>26.163</b>
1	Chi đầu tư	33.433	9.667	11.213	12.553
2	Chi thường xuyên	35.096	11.415	11.731	11.950
3	Chi trả lãi vay	159	16	72	71
4	Dự phòng chi	2.016	697	697	622
5	Chi bổ sung Quỹ DTTC	3	1	1	1
6	Chi tạo nguồn CCTL	2.776	1.810		966
7	Dự toán tăng thu so với TTgCP chưa phân bổ	441	441		
<b>IV</b>	<b>Bội chi</b>	<b>1.384</b>	<b>1.384</b>		

### III. Dự toán chi ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2027:

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2027 là 73.924 tỷ đồng, trong đó năm 2025 là 24.047 tỷ đồng; năm 2026 là 23.714 tỷ đồng và năm 2027 là 26.163 tỷ đồng. Trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ chi để quyết tâm thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phấn đấu đến năm 2030 đưa tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể các nhiệm vụ chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển giai đoạn 2025 – 2027 (bao gồm chi chương trình MTQG) là 33.433 tỷ đồng, trong đó năm 2025 là 9.667 tỷ đồng; năm 2026 là 11.213 tỷ đồng và năm 2027 là 12.553 tỷ đồng;

2. Chi thường xuyên giai đoạn 2025 – 2027 là 35.096 tỷ đồng, trong đó năm 2025 là 11.415 tỷ đồng; năm 2026 là 11.731 tỷ đồng và năm 2027 là 11.950 tỷ đồng;

3. Chi trả lãi vay giai đoạn 2025 – 2027 là 159 tỷ đồng, trong đó năm 2025 là 16 tỷ đồng; năm 2026 là 72 tỷ đồng và năm 2027 là 71 tỷ đồng;

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính giai đoạn 2025 – 2027 là 4 tỷ đồng, mỗi năm 1,3 tỷ đồng;

5. Dự phòng chi ngân sách giai đoạn 2025 – 2027 là 2.016 tỷ đồng, trong đó năm 2025 là 697 tỷ đồng; năm 2026 là 697 tỷ đồng và năm 2027 là 622 tỷ đồng;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2024; dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh

năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2025 – 2027, Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 397-BC/BCS ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh)

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước KV VIII;
- Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh,
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TL, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**